

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1974. Trú tại: thôn L, xã V, tỉnh Hưng Yên. CCCD: 033.....

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: phòng 610A, Chung Cư 262, N, phường T, Hà Nội. CCCD: 038.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: bà Lê Thị H và ông Lê Văn M là hai người khác địa phương, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ngày 06/5/2019 (nay là xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên) là đúng.

Sau khi ông bà làm thủ tục đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, bà H về gia đình ông M sinh sống. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng mấy năm đầu, sau đó do vợ chồng có những điểm khác biệt nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Bên cạnh đó thì giữa bà H và ông M chung sống với nhau không có con chung nên tình cảm vợ chồng không được gắn kết và lạnh nhạt dần, vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ đầu năm 2022 ông bà đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả bà H và ông M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu nên ông bà đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà

H và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/10/2025 giữa bà H và ông M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: bà H và ông M đều xác định ông bà không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: bà H, ông M tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: bà Hương và ông M thỏa thuận, bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Lê Văn M.

1.2. Về con chung: bà H và ông M không có con chung.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: bà H, ông M đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002067 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Bà H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 022/2019 ngày 06/5/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh